

Số: 158/QĐ- MNYT

Yên Thanh, ngày 15 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai kinh phí tự chủ năm 2021 theo QĐ số 1268/QĐ-PGDĐT ngày 08/11/2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON YÊN THANH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Quyết định số QĐ số 1268/QĐ-PGDĐT ngày 08/11/2021 “ V/v điều chỉnh dự toán kinh phí tư chủ năm 2021”

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường mầm non Yên Thanh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán kinh phí tự chủ năm 2021 của trường mầm non Yên Thanh (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, bộ phận kế toán và các phòng, ban liên quan thuộc trường mầm non Yên Thanh thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, phó HT;
- Bộ phận kế toán;
- Các Phòng, Ban
- Lưu :VT, ...



Trương Thị Thúy Nga

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai điều chỉnh dự toán kinh phí tự chủ năm 2021 theo QĐ
1268/QĐ-PGDĐT ngày 08/11/2021**

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Quyết định số 1268/QĐ-PGD&ĐT ngày 08 tháng 11 năm 2021 "Về việc bổ sung kinh phí ngân sách tự chủ năm 2021".

Hôm nay, vào hồi 11h30' ngày 15/11/2021, tại phòng họp của Trường mầm non Yên Thanh.

1. Thành phần:

- | | |
|--|--------------------------|
| - Toàn thể CB, CC, VC, NV của trường mầm non Yên Thanh: 27 người | |
| - Chủ trì: Trương Thị Thúy Nga | - Chức vụ: Hiệu Trưởng |
| - Đại diện CĐ: Lê Thị Thu Hà | - Chức vụ: Chủ tịch CĐ |
| - Đại diện Ban TTND: Lê Thị Vân | - Chức vụ: TB- TTND |
| - Đ/c: Phạm Thị Thu Hằng | - Chức vụ: Thư ký ghi BB |
| - Đ/c: Vũ Thị Ngọc | - Chức vụ: Kế toán |

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai chỉnh dự toán kinh phí tự chủ năm 2021 theo QĐ 1268/QĐ-PGDĐT ngày 08/11/2021 của Trường mầm non Yên Thanh .
(kèm theo biểu)

2.2. Thời gian niêm yết: kể từ ngày 15/11/2021 đến hết ngày 15/01/2022.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại Bảng thông báo của Trường mầm non Yên Thanh - Khu Bí Giàng - phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai chính dự toán kinh phí tự chủ năm 2021 theo QĐ 1268/QĐ-PGDĐT ngày 08/11/2021 của Trường mầm non Yên Thanh đề nghị gửi kiến nghị về trường mầm non Yên Thanh (qua đ/c Trương Thị Thúy Nga - Chức vụ: Hiệu Trưởng) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường Yên Thanh thực hiện việc bảo đảm an toàn nội dung công khai chính dự toán kinh phí tự chủ năm 2021 theo QĐ 1268/QĐ-PGDĐT ngày 08/11/2021 của trường mầm non Yên Thanh từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 12h30.' ngày 15/11/2021 niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản để lưu hồ sơ tại nhà trường/

BAN TTND



Lê Thị Vân



HIỆU TRƯỞNG

Trương Thị Thúy Nga

CHỦ TỊCH CĐ



Lê Thị Thu Hà

THƯ KÝ



Phạm Thị Thu Hằng

BIÊN BẢN

**Về việc kết thúc niêm yết công khai công khai điều chỉnh dự toán kinh phí tự chủ
năm 2021 theo QĐ 1268/QĐ-PGDĐT ngày 08/11/2021**

Thực hiện thông tư số 90 ngày 28/09/2018 Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Quyết định số 1268/QĐ-PGD&ĐT ngày 08 tháng 11 năm 2021 "Về việc bổ sung kinh phí ngân sách tự chủ năm 2021".

Hôm nay, vào hồi 16h30' ngày 15/01/2022 tại phòng họp của Trường mầm non Yên Thanh .

1. Thành phần:

- | | |
|--|--------------------------|
| - Toàn thể CB, CC, VC, NV của trường mầm non Yên Thanh: 27 người | |
| - Chủ trì: Trương Thị Thúy Nga | - Chức vụ: Hiệu Trưởng |
| - Đại diện CĐ: Lê Thị Thu Hà | - Chức vụ: Chủ tịch CĐ |
| - Đại diện Ban TTND: Lê Thị Vân | - Chức vụ: TB- TTND |
| - Đ/c: Phạm Thị Thu Hằng | - Chức vụ: Thư ký ghi BB |
| - Đ/c: Vũ Thị Ngọc | - Chức vụ: Kế toán |

2. Nội dung:

Tiến hành lập biên bản kết thúc việc niêm yết công khai công khai điều chỉnh dự toán kinh phí tự chủ năm 2021 theo QĐ 1268/QĐ-PGDĐT ngày 08/11/2021 của Trường mầm non Yên Thanh.

Trong thời gian niêm yết: Kể từ ngày 15/11/2021 đến hết ngày 15/01/2022, không có tổ chức cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai công khai điều chỉnh dự toán kinh phí tự chủ năm 2021 theo QĐ 1268/QĐ-PGDĐT ngày 08/11/2021 của Trường mầm non Yên Thanh.

Việc tiến hành kết thúc niêm yết công khai được hoàn thành vào hồi 16h55 ngày 15/01/2022. Biên bản kết thúc niêm yết công khai kinh phí tự chủ theo QĐ 1268/QĐ-PGDĐT năm 2021 đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản để lưu hồ sơ tại nhà trường/

BAN TTND



Lê Thị Vân



HIỆU TRƯỞNG



Trương Thị Thúy Nga

CHỦ TỊCH CĐ



Lê Thị Thu Hà

THƯ KÝ



Phạm Thị Thu Hằng

UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1268/QĐ-PGDĐT

Uông Bí, ngày 08 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán kinh phí tự chủ năm 2021**TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ***Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015;**Căn cứ Dự toán được giao đầu năm theo Quyết định số 8236/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của UBND thành phố Uông Bí về việc giao dự toán ngân sách năm 2021; Quyết định số 9262/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí về việc điều chỉnh dự toán kinh phí;**Theo đề nghị của Bộ phận Tài vụ Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1:** Điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí tự chủ năm 2021 cho phòng Giáo dục và Đào tạo (bao gồm các đơn vị trường học). Trong đó:

- Bổ sung, điều chỉnh kinh phí sự nghiệp cho phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường học số tiền: **247.375.000đ** (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn). Nguồn kinh phí từ nguồn sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo ngân sách thành phố;

- Điều chỉnh giảm kinh phí Quản lý nhà nước từ dự toán của phòng Giáo dục và Đào tạo về nguồn Quản lý nhà nước ngân sách Thành phố, số tiền: **69.253.000đ** (Bằng chữ: Sáu mươi chín triệu hai trăm năm mươi ba ngàn đồng chẵn)

(Có Biểu chi tiết kèm theo);

Điều 2. Giao Bộ phận Tài vụ phòng Giáo dục và Đào tạo cấp số kinh phí trên để các đơn vị trường học thực hiện; Các đơn vị trường học có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định.**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị trường học, Kho bạc nhà nước Uông Bí, các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.**Nơi nhận:**

- Phòng Tài chính-Kế hoạch (phối hợp thực hiện)
- Như Điều 2, Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, KT- PGDĐT.

TRƯỞNG PHÒNG**Phan Hồng Anh**

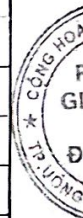
UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ TỰ CHỦ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-PGDĐT ngày 08/11/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Tăng	Giảm	Ghi chú
1	2	3=4+5	4	5	6
	Tổng cộng	178,122	1.341,927	-817,415	
A	Sư nghiệp GD	247,375	1.341,927	-748,161	
I	MẦM NON	117,479	283,530	-166,051	
1	Trường MN 19/5	-135,760		-135,760	
2	Trường MN Phương Đông	61,757	61,757		
3	Trường MN Yên Thanh	-9,525		-9,525	
4	Trường MN Thượng Yên Công	32,593	32,593		
5	Trường MN Bắc Sơn	7,610	7,610		
6	Trường MN Vàng Danh	9,823	9,823		
7	Trường MN Quang Trung	80,129	80,129		
8	Trường MN Trung Vương	26,187	26,187		
9	Trường MN Đồng Chanh	-17,110		-17,110	
10	Trường MN Phương Nam	-3,656		-3,656	
11	Trường MN Điền Công	7,067	7,067		
12	Trường MN Nam Khê	20,731	20,731		
13	Trường MN Thanh Sơn	37,633	37,633		
II	KHỐI TIỂU HỌC	173,526	610,218	-436,692	
1	Trường TH Phương Đông A	7,095	7,095		
2	Trường TH Trần Hưng Đạo	-7,164		-7,164	
3	Trường TH Quang Trung	77,585	77,585		
4	Trường TH&THCS Nam Khê	55,521	55,521		
5	Trường TH Yên Thanh	99,844	99,844		
6	Trường TH Trung Vương	94,046	94,046		
7	Trường TH Lê Hồng Phong	-62,219		-62,219	
8	Trường TH Phương Nam C	11,079	11,079		
9	Trường TH PHương Nam B	-17,805		-17,805	
10	Trường TH PHương Nam A	-87,125		-87,125	



STT	Đơn vị	Tổng cộng	Chênh lệch quỹ lương đầu năm giao với quỹ lương tính lại	Kinh phí điều chỉnh theo QĐ 1026/QĐ- UBND ngày 01/4/2021	Kinh phí điều chỉnh theo QĐ 7865/QĐ- UBND ngày 01/9/2021	Kinh phí điều chỉnh theo các QĐ điều động công chức; viên chức; HĐ trọn gói	Kinh phí thăng hạng với giáo viên
1	2	3=4+5+...8	4	5	6	7	8
8	Trường TH Phương Nam C	11,079	-41,522				52,601
9	Trường TH PHương Nam B	-17,805	-39,231		-35,198		56,624
10	Trường TH PHương Nam A	-87,125	-132,281		-37,149	16,106	66,199
11	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	-11,662	-106,779		-26,159	74,174	47,102
12	Trường TH Kim Đồng	-101,616	-15,753		-117,306		31,443
13	Trường TH Lý Thường Kiệt	111,912	-85,760				197,672
14	Trường TH Trần Phú	-149,101	-106,533		-169,549		126,982
15	Trường TH Lê Lợi	104,931	-58,691	94,108	-82,327	5,973	145,868
16	Trường TH Phương Đông B	28,703	-60,529		-90,207		179,440
17	Trường TH&THCS Điện Công	19,502					19,502
III	KHỐI THCS	302,761	-848,032	113,345	-161,416	66,325	1.132,538
1	Trường THCS Nguyễn Trãi	44,177	-116,616				160,793
2	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	2,102	-103,361		-39,068		144,531
3	Trường THCS Bắc Sơn	29,741					29,741
4	Trường THCS Trần Quốc Toàn	-81,447	-301,767				220,320
5	Trường THCS Trưng Vương	28,356			-45,349		73,705
6	Trường THCS Phương Đông	76,912	-64,138				141,050
7	Trường THCS Phương Nam	-63,465	-182,548		-76,998	66,325	129,756
8	Trường THCS Nam Khê	65,844					65,844
9	Trường THCS Lý Tự Trọng	17,590	-44,483				62,073
10	Trường THCS Yên Thanh	183,458		113,345			70,113
11	Trường THCS Điện Công	-0,507	-35,119				34,612
IV	SNGD	-346,391				-346,391	
B	Phòng Giáo dục (QLNN)	-69,253	-106,783			37,530	

Ngày 08 tháng 11 năm 2021

Người lập biểu



Phạm Thị Thúy Vinh

Trưởng phòng



Phan Hồng Anh

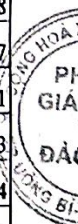
UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**BIỂU TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ TỰ CHỦ THEO CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA
UBND THÀNH PHỐ NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-PGDĐT ngày 08/11/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Chênh lệch quỹ lương đầu năm giao với quỹ lương tính lại	Kinh phí điều chỉnh theo QĐ 1026/QĐ- UBND ngày 01/4/2021	Kinh phí điều chỉnh theo QĐ 7865/QĐ- UBND ngày 01/9/2021	Kinh phí điều chỉnh theo các QĐ điều động công chức; viên chức; HD trọn gói	Kinh phí thăng hạng với giáo viên
I	2	3=4+5+...8	4	5	6	7	8
	Tổng cộng	178,122	-2.133,804	396,349	-1.105,704	-57,406	3.078,687
A	SNGD	247,375	-2.027,021	396,349	-1.105,704	-94,936	3.078,687
I	MẦM NON	117,479	-289,028	89,344	-38,858	16,647	339,375
1	Trường MN 19/5	-135,760	-147,800				12,040
2	Trường MN Phương Đông	61,757					61,757
3	Trường MN Yên Thanh	-9,525	-52,254			16,647	26,082
4	Trường MN Thượng Yên Công	32,593					32,593
5	Trường MN Bắc Sơn	7,610					7,610
6	Trường MN Vàng Danh	9,823					9,823
7	Trường MN Quang Trung	80,129		89,344	-38,728		29,513
8	Trường MN Trung Vương	26,187					26,187
9	Trường MN Đồng Chanh	-17,110	-88,975		36,784		35,081
10	Trường MN Phương Nam	-3,656			-36,914		33,258
11	Trường MN Diên Công	7,067					7,067
12	Trường MN Nam Khê	20,731					20,731
13	Trường MN Thanh Sơn	37,633					37,633
II	KHỐI TIỂU HỌC	173,526	-889,961	193,660	-905,430	168,483	1.606,774
1	Trường TH Phương Đông A	7,095	-60,844		-40,690	7,147	101,481
2	Trường TH Trần Hưng Đạo	-7,164	-78,306				71,142
3	Trường TH Quang Trung	77,585			-41,645		119,230
4	Trường TH&THCS Nam Khê	55,521					55,521
5	Trường TH Yên Thanh	99,844	-103,732	99,552	-130,257	65,083	169,197
6	Trường TH Trung Vương	94,046					94,046
7	Trường TH Lê Hồng Phong	-62,219			-134,943		72,724



STT	Đơn vị	Tổng cộng	Tăng	Giảm	Ghi chú
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3=4+5</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
11	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	-11,662		-11,662	
12	Trường TH Kim Đồng	-101,616		-101,616	
13	Trường TH Lý Thường Kiệt	111,912	111,912		
14	Trường TH Trần Phú	-149,101		-149,101	
15	Trường TH Lê Lợi	104,931	104,931		
16	Trường TH Phương Đông B	28,703	28,703		
17	Trường TH&THCS Điện Công	19,502	19,502		
III	KHỐI THCS	302,761	448,180	-145,419	
1	Trường THCS Nguyễn Trãi	44,177	44,177		
2	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	2,102	2,102		
3	Trường THCS Bắc Sơn	29,741	29,741		
4	Trường THCS Trần Quốc Toàn	-81,447		-81,447	
5	Trường THCS Trưng Vương	28,356	28,356		
6	Trường THCS Phương Đông	76,912	76,912		
7	Trường THCS Phương Nam	-63,465		-63,465	
8	Trường THCS Nam Khê	65,844	65,844		
9	Trường THCS Lý Tự Trọng	17,590	17,590		
10	Trường THCS Yên Thanh	183,458	183,458		
11	Trường THCS Điện Công	-0,507		-0,507	
IV	Sự nghiệp GD	-346,391		-346,391	
B	Quản lý nhà nước	-69,253		-69,253	

Người lập biểu



Phạm Thị Thúy Vinh

Ngày 25 tháng 11 năm 2021

Trưởng phòng



Phan Hồng Anh